
Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 10 tháng 01 năm 2014

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ
QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT
(VCAMBF)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 02 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 01 năm 2014

Quỹ đầu tư dạng mở

Ngày đăng ký Bản cáo bạch với UBCKNN : 10/01/2014

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch kể từ ngày : 10/01/2014

NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Trụ sở chính: Phòng 1902, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông/Bà : Nguyễn Khánh Linh

Chức vụ : Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Địa chỉ : Phòng 1902, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0838239909 Fax : 0838246329

Email : info@vietcapital.com.vn

Website : www.vietcapital.com.vn

Số: 02/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2014

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng của công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt;

Xét đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý các công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng cho:

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT

Tên đầy đủ tiếng Anh: Viet Capital Balanced Fund

Tên viết tắt: VCAMBF

Công ty quản lý quỹ: Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam).



Điều 2. Quỹ đầu tư cân bằng Bản Việt được đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Vốn huy động tối thiểu: 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng
2. Mệnh giá chứng chỉ quỹ: 10.000 (mười nghìn) đồng
3. Loại hình quỹ đầu tư chứng khoán: Quỹ mở

Điều 3. Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt, Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) và các bên liên quan phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành hai (02) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt; một (01) bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Long

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
1.	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt	4
2.	Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)	4
II.	CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA	5
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	9
1.	Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam.....	9
2.	Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	10
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	13
1.	Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ.....	13
1.1	Tổng quan về Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt.....	13
1.2	Hội đồng quản trị / Ban lãnh đạo VCAM.....	13
1.3	Hội đồng đầu tư.....	16
2.	Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ	16
2.1	Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của VCAM.....	16
2.2	Đội ngũ quản lý đầu tư VCAMBF.....	16
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	18
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	19
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	20
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	21
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ VCAMBF	22
1.	Thông tin chung về quỹ	22
1.1	Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ	22
1.2	Giấy đăng ký phát hành	22
1.3	Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ	22
2.	Tóm tắt điều lệ Quỹ với các thông tin chính như sau:	22
2.1	Các điều khoản chung	22

2.2	Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ	23
2.3	Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ đầu tư.....	31
2.4	Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ.....	32
2.5	Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ.....	36
2.6	Thông tin về các mức phí mà quỹ phải trả.....	37
2.7	Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế	39
2.8	Đại hội Nhà Đầu tư	39
2.9	Ban đại diện Quỹ.....	42
2.10	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty quản lý Quỹ.....	45
2.11	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát	48
2.12	Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo	51
3.	Các rủi ro khi đầu tư vào quỹ.....	52
3.1	Rủi ro thị trường.....	52
3.2	Rủi ro lãi suất	52
3.3	Rủi ro lạm phát	52
3.4	Rủi ro thiếu tính thanh khoản	52
3.5	Rủi ro tín dụng	52
3.6	Rủi ro pháp lý.....	52
3.7	Rủi ro tín nhiệm	53
3.8	Rủi ro xung đột lợi ích.....	53
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	53
XI.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	59
XII.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	60
XIII.	QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ.....	61
XIV.	CAM KẾT.....	62
XV.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	63

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Bà Nguyễn Thanh Phương Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Khánh Linh Chức vụ: TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Đại diện: Louis Taylor

Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Ngân hàng giám sát chỉ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do ngân hàng cung cấp.

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt, trách nhiệm của Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (“Ngân hàng”) được quy định theo quy định của pháp luật có liên quan và trong các hợp đồng cung cấp dịch vụ có liên quan giữa Ngân hàng với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt, là công ty quản lý quỹ của Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt. Với nội dung Bản cáo bạch này, chúng tôi tin rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt nghiên cứu đánh giá cùng với các bên khác có trách nhiệm theo quy định.

II. CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này:

“ Quỹ ”	có nghĩa là Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt (VCAMBF), một quỹ đầu tư cân bằng dạng quỹ mở, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 có hiệu lực từ 01/01/2007 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011 (sau đây gọi chung là “ Luật Chứng khoán ” và các văn bản pháp luật có liên quan, chịu sự quản lý về mặt hành chính của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Điều lệ Quỹ.
“ Công ty Quản lý Quỹ ”	có nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (“VCAM”), một công ty được thành lập theo giấy phép hoạt động số 08/UBCK-GPHDQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/10/2006 hoặc bất kỳ Công ty quản lý quỹ nào khác được chỉ định thay thế. VCAM được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt.
“ Ngân hàng Giám sát ”	có nghĩa là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt nam) (“SCBVN”), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 37/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 12 năm 2008 hoặc bất kỳ Ngân hàng Giám sát nào khác được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện.
“ Công ty Kiểm toán ”	có nghĩa là một công ty kiểm toán độc lập nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và được Đại hội Nhà Đầu tư chỉ định để thực hiện kiểm toán hàng năm đối với tài sản của Quỹ.
“ Đại lý phân phối ”	có nghĩa là các tổ chức thực hiện hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ, được nêu rõ tại Bản Cáo Bạch và

	đảm bảo các điều kiện đăng ký hoạt động đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ mở theo quy định của pháp luật. Hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Đại lý phân phối được quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan.
“Điều lệ Quỹ VCAMBF”	là bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư cân bằng Bản Việt, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản cáo bạch”	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành Chứng chỉ Quỹ của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư của Quỹ.
“Nhà Đầu tư”	là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
“Đại hội Nhà Đầu tư”	là Đại hội của các Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ, được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường.
“Ban Đại diện Quỹ”	là những người đại diện cho các Nhà Đầu tư, được Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
“Hội đồng Đầu tư”	là những chuyên gia được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn để giúp Công ty Quản lý Quỹ xem xét và cho ý kiến trước khi Công ty Quản lý Quỹ ra các quyết định đầu tư.
“Vốn Điều lệ Quỹ”	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Đơn vị Quỹ”	là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000.000 đồng/đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ đầu tư VCAMBF”	(sau đây gọi là “Chứng chỉ”) là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của

Nhà Đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu tư đó đang sở hữu.

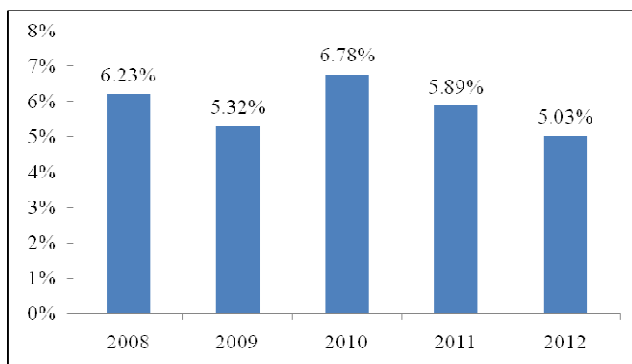
“Giá bán”	là mức giá Nhà Đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ cộng thêm phí phát hành.
“Giá mua lại”	là mức giá mà Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi phí mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Bản cáo bạch này.
“Phí quản lý quỹ”	là phí phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Mục 2.6 Phần 0 Bản Cáo Bạch.
“Phí phát hành/phí mua lại”	là phí mà Nhà Đầu tư phải trả khi mua/bán một Đơn vị Quỹ cho Quỹ. Phí phát hành/phí mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng chỉ Quỹ hợp lệ.
“Cổ tức Quỹ”	có nghĩa là khoản lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà Đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu tư.
“Năm tài chính”	là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ”	có nghĩa là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày trước Ngày Định giá.
“Ngày định giá”	là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Mục 2.2 i) Phần 0 Bản Cáo Bạch.
“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành, mua lại và chuyển đổi chứng chỉ Quỹ.
“Ngày”	Trong Điều lệ này được hiểu là ngày làm việc theo dương lịch, trừ các ngày thứ Bảy, Chủ Nhật, và các ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật.

“Thời điểm đóng sổ lệnh”	là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu tư để thực hiện giao dịch.
“Người có Liên quan”	có nghĩa là khái niệm “người có liên quan” được quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 .
“UBCKNN”	có nghĩa là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
“Luật Chứng khoán”	Là Luật số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006, và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

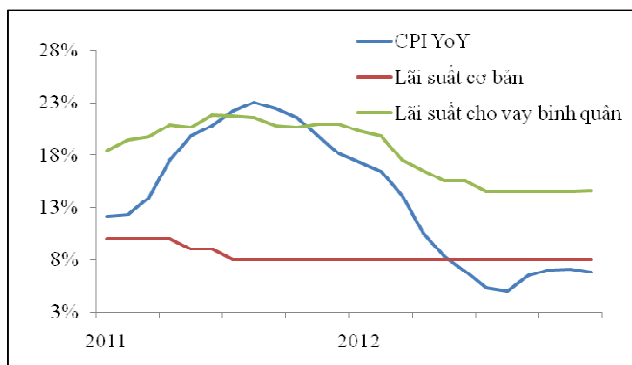
1. Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam

Năm 2012 được đa số giới chuyên gia nhận định là năm bản lề trong công cuộc tái cấu trúc nền kinh tế. Chính vì vậy, mục tiêu chính trong năm 2012 được nhận định là ổn định kinh tế vĩ mô và tạo tiền đề cho những năm kế tiếp. GDP năm 2012 tăng 5,03%, thấp hơn so với mức tăng 5,89% của năm 2011.



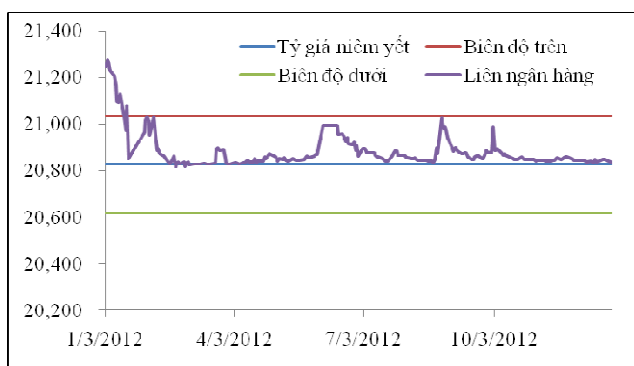
Tăng trưởng GDP theo năm (nguồn: TCTK)

Tuy nhiên, năm 2012 cũng ghi được những dấu ấn trước những nỗ lực thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát theo Nghị quyết 11/NQ-CP năm 2011 của Chính phủ. Lạm phát năm 2012 chỉ tăng 6,81%, thấp hơn nhiều so với mức 18,13% của năm 2011. Xu hướng giảm của lạm phát trong năm 2012 là cơ sở chính cho việc giảm trần lãi suất huy động. Tuy nhiên, việc giảm lãi suất này chủ yếu là đối với kỳ hạn ngắn còn lãi suất kỳ hạn dài vẫn ở mức cao từ 10% - 12%/năm.



CPI và lãi suất (nguồn: VCAM tổng hợp)

Một trong những điểm sáng nữa của nền kinh tế trong năm 2012 là việc cán cân thương mại xuất siêu 284 triệu USD và là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu hàng hóa kể từ năm 1993. Bên cạnh đó, thị trường ngoại hối ổn định trong suốt năm 2012 là một trong những yếu tố tích cực của nền kinh tế. Nhờ các biện pháp kiểm soát thị trường được NHNN thực hiện nhất quán từ cuối năm 2011, tỷ giá USD/VND bình quân liên ngân hàng được duy trì ở mức 20.828 VND/USD trong khi tỷ giá trong hệ thống ngân hàng thương mại cũng chỉ dao động trong mức tham chiếu +/-1%.



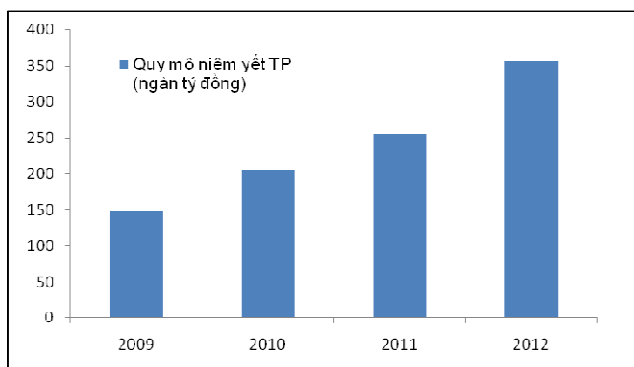
Tỷ giá 2011 & 2012 (nguồn: VCAM tổng hợp)

Đối với triển vọng 2013, môi trường kinh tế sẽ thuận lợi do tăng trưởng GDP lành mạnh, giá cả ổn định, đồng nội tệ vững vàng và tăng trưởng xuất khẩu được duy trì. Lãi suất có thể giảm tiếp, nhất là khi tăng trưởng tín dụng thấp. Trên thế giới, nền kinh tế Mỹ đang chứng kiến thị trường bất động sản phục hồi, và Trung Quốc đang nỗ lực kích cầu nội địa. Kinh nghiệm các nước cho thấy sau giai đoạn suy yếu hiện nay, kinh tế Việt nam sẽ đi vào giai đoạn tăng trưởng mạnh trở lại khi Chính phủ tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế. Dự kiến kinh tế Việt nam sẽ đi vào chu kỳ phát triển mới từ năm 2014.

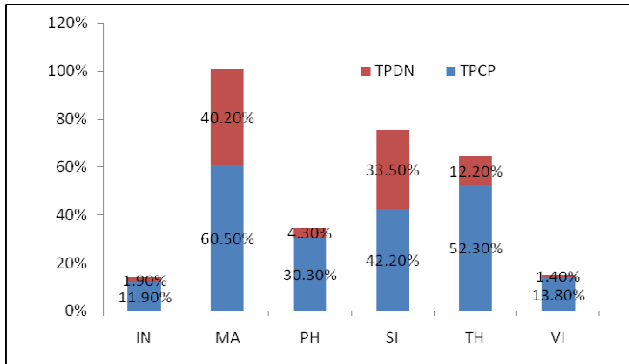
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

2.1 Thị trường trái phiếu và các công cụ nợ

Đóng vai trò trọng tâm trong thị trường tài chính, thị trường trái phiếu và các công cụ nợ có thu nhập cố định là một thị trường giàu tiềm năng với tốc độ tăng trưởng về quy mô cũng như giá trị thanh khoản liên tục đứng ở mức cao trên 30% hàng năm. Trong giai đoạn trước 2006, thị trường trái phiếu có tổng giá trị nhỏ hơn 5% GDP. Trong giai đoạn 2006-2012, thị trường đã có sự tăng trưởng đáng kể với tốc độ tăng bình quân hàng năm là 11%. Tới cuối năm 2012, giá trị của các trái phiếu đang lưu hành tương đương 17% GDP của Việt nam. Với tỉ lệ 17% GDP, quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam tương tự quy mô của các thị trường Thái Lan trong những năm cuối của thập kỷ 90 thế kỷ 20.



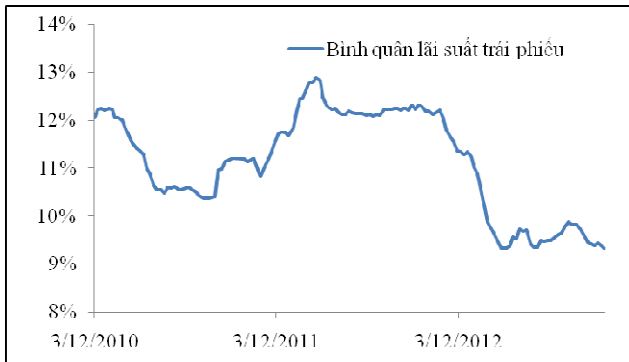
Quy mô thị trường trái phiếu niêm yết (nguồn: VCAM tổng hợp)



Quy mô thị trường trái phiếu trên phần trăm GDP theo quốc gia (nguồn: VCAM tổng hợp)

Thị trường trái phiếu chủ yếu là các trái phiếu chính phủ (“TPCP”), được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp (là thị trường giao dịch chủ yếu của quỹ đầu tư trái phiếu) vẫn chủ yếu là TPCP, với khối lượng giao dịch đỉnh vào cuối năm 2008 ở mức 80-100 triệu USD/ ngày (tương đương khoảng 1600-2000 tỷ VND), tăng vọt so với mức bình quân 10 triệu USD/ ngày của giai đoạn trước đó. Sau đợt rút lui của Nhà Đầu tư nước ngoài do khủng hoảng tài chính toàn cầu, thị trường trái phiếu hiện tại được giao dịch chủ yếu bởi Nhà Đầu tư trong nước. Khối lượng giao dịch đạt mức khoảng 20-30 triệu USD/ngày, ngang với mức giao dịch của cổ phiếu niêm yết trên TTCK Hồ Chí Minh (HOSE).

Về lãi suất trái phiếu, cuối năm 2012 lãi suất giao dịch của trái phiếu chính phủ ở mức 8.5-9.5% cho kỳ hạn 1 đến 15 năm. Trên thị trường sơ cấp, Kho Bạc Nhà Nước đã phát hành 134 nghìn tỷ trong năm 2012, trong đó hơn 60% là trái phiếu có kỳ hạn 2-3 năm và hơn 11% là tín phiếu. 2 và 3 năm cũng là kỳ hạn được giao dịch nhiều nhất trên thị trường thứ cấp. Khoảng 90% lượng trái phiếu đang lưu hành sẽ đáo hạn trong vòng 5 năm tới. Giá trị trái phiếu đáo hạn sẽ đạt mức cao nhất vào năm 2014 và 2015 với giá trị trên 70 nghìn tỷ đồng mỗi năm.



Lãi suất trái phiếu bình quân trong giai đoạn 2010 – 2012 (nguồn: VCAM tổng hợp)

Các khoản đầu tư trái phiếu có mức lợi nhuận và rủi ro kỳ vọng khác với các khoản đầu tư cổ phiếu. Trong đa số các trường hợp, lợi nhuận của các khoản đầu tư trái phiếu thường bị giới hạn và ổn định hơn cổ phiếu. Mục tiêu cơ bản của các khoản đầu tư này là bảo toàn vốn đồng thời tạo mức lợi nhuận ổn định lớn hơn hoặc bằng lãi suất TPCP ngắn hạn.

2.2 Thị trường cổ phiếu

Sau hơn 12 năm hoạt động, thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt được một số thành tựu đáng kể. Tổng số lượng các công ty niêm yết trên sàn đạt hơn 700 doanh nghiệp với giá trị vốn hóa đạt hơn 45 tỷ USD. Giá trị giao dịch trung bình một phiên 51 triệu USD. Trong giai

đoạn 2009 đến 2012, nền kinh tế đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, do vậy thị trường chứng khoán cũng phản ánh một cách khá chính xác những diễn biến của nền kinh tế.

Tuy vậy, chính phủ Việt Nam đã nỗ lực đưa ra nhiều gói giải pháp để từng bước tháo gỡ những khó khăn trong nền kinh tế và những nỗ lực đó đã được cộng đồng đầu tư ghi nhận. Bên cạnh đó, sau một giai đoạn dài sụt giảm, giá trị cổ phiếu đang ở mức rất hấp dẫn so với các nước trong khu vực. Đặc biệt là đối với những doanh nghiệp đầu ngành luôn đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận tốt trong giai đoạn vừa qua thì hiện tại là thời điểm thích hợp nhất để đầu tư vào những doanh nghiệp này.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/10/2006.

Trụ sở chính : Phòng 1902, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 8 838239909 Fax : +84 8 838246329

Vốn điều lệ : 150.000.000.000 (một trăm năm mươi tỷ) đồng.

1.1 Tổng quan về Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Thành lập vào cuối năm 2006, VCAM luôn đồng hành cùng các Nhà Đầu tư trong quá trình đi tới thành công. Với đội ngũ nhân lực bản địa có trình độ đẳng cấp quốc tế, cùng ước vọng nhiệt huyết của tuổi trẻ, VCAM phấn đấu trở thành một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam. VCAM quản lý 2 quỹ đóng trên thị trường là Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCF) và Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y Tế Bản Việt (VCHF). Tổng giá trị tài sản quản lý của công ty lên đến gần 80 triệu USD.

Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCF) được lập vào đầu năm 2007, là một quỹ thành viên đóng, dạng quỹ cơ hội với quy mô ban đầu khoảng 50 triệu USD. Với mục tiêu hàng đầu là đem lại mức lợi nhuận cao với độ rủi ro hợp lý cho Nhà Đầu tư, VCF đầu tư một cách có chọn lọc vào các doanh nghiệp hàng đầu với bộ máy quản lý tốt, có nền tảng vững chắc và tăng trưởng bền vững, có mức giá hợp lý. Điểm đặc thù của VCF so với các quỹ khác là VCAM luôn tìm ra những giải pháp có lợi cho tất cả các bên thông qua việc củng cố quan hệ và tạo dựng giá trị cho tất cả các đối tác kinh doanh.

Quỹ Y tế Bản Việt (VCHF) là một quỹ nội địa dạng thành viên được lập vào đầu năm 2008 với quy mô ban đầu khoảng 30 triệu USD. Quỹ tập trung đầu tư vào bốn lĩnh vực của ngành y tế là dược phẩm, bệnh viện/phòng khám kỹ thuật cao, thiết bị y tế và thực phẩm chức năng.

1.2 Hội đồng quản trị / Ban lãnh đạo VCAM

Bà Nguyễn Thanh Phương
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thanh Phương là thành viên sáng lập của Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Bản Việt (Viet Capital Asset Management – VCAM) và Công ty Chứng khoán Bản Việt (Viet Capital Securities – VCSC). Bà hiện đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCAM và VCSC kể từ thời điểm thành lập năm 2007. Với việc thay đổi nhận diện thương hiệu của Ngân hàng Bản Việt – Viet Capital Bank (tiền thân là Ngân hàng Gia Định), Bà Phương được bầu chọn vào Hội đồng Quản trị và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị của ngân hàng này từ tháng 2/2012. Trong vai trò Chủ tịch, Bà Phương chịu trách nhiệm về định hướng tầm nhìn, quản trị chiến lược, hỗ trợ Ban Điều hành với mục tiêu đưa Viet Capital trở thành những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu trên thị trường.

Bà Phượng từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Holcim (Việt Nam), tập đoàn đa quốc gia Thụy Sĩ, một trong những Nhà Đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Trước khi sáng lập Viet Capital, Bà giữ vai trò Giám đốc đầu tư của Quỹ Vietnam Holding, một quỹ đầu tư nước ngoài niêm yết trên thị trường chứng khoán London. Bà Phượng tốt nghiệp Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội). Bà đã hoàn tất chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị tài chính Đại học Quốc tế tại Geneva (International University in Geneva), Thụy Sĩ.

Ông Nguyễn Khánh Linh

*Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Tổng giám đốc*

Ông Linh là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM và hiện là Tổng Giám Đốc và là thành viên HĐQT. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh chung của VCAM đồng thời là Giám đốc Quỹ VCF. Ông đã từng là một trong những thành viên trụ bị thành lập công ty Chứng Khoán MHB, giảng viên cơ hữu môn Thanh toán Quốc tế và Nghiệp vụ ngân hàng quốc tế tại trường Đại Học Ngân Hàng Tp. HCM. Trước đó, Ông đã giữ những vị trí lãnh đạo quan trọng như Giám Đốc tài chính cho Bax Global - một công ty giao nhận của Hoa Kỳ - và Công ty Cổ Phần Dầu Nhớt Vilube - một công ty hàng đầu trong ngành công nghiệp dầu nhớt tại Việt Nam. Ông Linh tốt nghiệp Cử Nhân Tài Chính Ngân Hàng của trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM và Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh của Viện Công Nghệ Châu Á (AIT) Thái Lan.

Ông Phạm Gia Tuấn

Thành viên Hội đồng quản trị

Với cương vị Giám đốc điều hành Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt (VCHF), ông Tuấn trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quỹ. Bên cạnh vai trò điều hành VCHF, ông Tuấn còn chịu trách nhiệm quản lý các quỹ đầu tư quốc tế. Ông đã giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại VinaCapital, nơi ông phụ trách các hoạt động quản lý tài chính, nguồn nhân lực và chiến lược hoạt động của công ty. Ông Tuấn cũng góp phần tham gia hoạch định chiến lược phát triển, quan hệ Nhà Đầu tư, hoạt động huy động vốn thành lập quỹ và hiện đang đại diện phần góp vốn của Viet Capital tham gia vào Hội đồng Quản trị của các công ty do Viet Capital đầu tư. Ngoài ra, ông Tuấn còn có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và

kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu Vietnam và thế giới như PriceWaterhouseCoopers (Vietnam và Australia) và Dutch Laday Vietnam, nơi ông lần lượt đảm trách các chức vụ Giám đốc Quản trị Thuế và Giám đốc Kiểm soát hoạt động doanh nghiệp. Ông Tuấn tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành kế toán tại đại học Sydney University of Technology (Australia) và hiện đang là thành viên hiệp hội kế toán viên công chứng Australia (CPA Australia).

Ông Cung Trần Việt

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM và hiện là Giám Đốc Nghiên cứu & Phân tích Đầu Tư. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, Ông đã từng là Giám Đốc Phân Tích và Giám đốc Đầu tư của Quỹ Đầu Tư Vietnam Holding, Thụy Sĩ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM khi trung tâm mới được thành lập năm 1988. Kể từ năm 2002 Ông là Giảng Viên môn Quản Trị Tài Chính và Định Giá Doanh Nghiệp tại khoa Kinh Tế, Đại Học Quốc Gia Tp HCM. Là thành viên sáng lập của Công ty tư vấn PSV, Ông đã có quá trình cộng tác chặt chẽ với hai công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam. Ông Việt tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị kinh doanh của trường Đại Học Sydney đồng thời là Cử Nhân Khoa Học về Kỹ thuật Chế Biến Thực Phẩm của Viện Công Nghệ Odessa (Liên Xô cũ).

Ông Nguyễn Hoảng Bảo

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Bảo (Henry) hiện đang là Tổng Giám đốc của Quỹ đầu tư IDG Ventures tại Việt Nam (IDGVV), chuyên đầu tư vào các công ty thuộc lĩnh vực tiêu dùng, truyền thông và công nghệ kể từ năm 2004. Trước khi gia nhập IDG Ventures Vietnam, Ông từng là cộng sự nghiên cứu của Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs tại New York. Ông cũng là một trong các thành viên sáng lập S2S Medical Publishing và trang web Medschool.com.

Ông Henry hiện đang giữ chức vụ điều hành của các công ty như tập đoàn VC, Vật Giá, VTC Online, Tập đoàn Công nghệ Vega, VinaPay và Goldsun Focus Media. Ông cũng là thành viên của Hiệp hội Asia Society và được vinh danh là nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu Young Global Leader của Diễn đàn Kinh tế Thế giới. Ngoài ra, Ông còn là thành viên hội đồng cố vấn của tổ chức Operation Smile Vietnam và Trường Đại học Anh Quốc

Việt Nam. Ông tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh Đại học Harvard, Cử nhân Bác sĩ y khoa trường Đại học Northwestern và Thạc sĩ quản trị kinh doanh của trường Kellogg School of Management - Hoa Kỳ.

1.3 Hội đồng đầu tư

Công ty Quản lý Quỹ sẽ thành lập một Hội đồng Đầu tư bao gồm 05 (năm) thành viên, là các chuyên gia trong hoạt động đầu tư. Hội đồng Đầu tư có chức năng phê duyệt các khoản đầu tư và thoái vốn của Quỹ. Hội đồng Đầu tư do VCAM đề xuất là 05 thành viên trong Hội đồng Quản trị và ban điều hành của VCAM.

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch Hội đồng Đầu tư
2	Ông Nguyễn Khánh Linh	Thành viên Hội đồng Đầu tư
3	Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên Hội đồng Đầu tư
4	Ông Cung Trần Việt	Thành viên Hội đồng Đầu tư
5	Ông Nguyễn Hoàng Bảo	Thành viên Hội đồng Đầu tư

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

2.1 Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của VCAM

Thành lập từ năm 2006, VCAM là một trong số những công ty quản lý quỹ ra đời đầu tiên ở Việt Nam. Với số vốn điều lệ ban đầu 8 tỷ đồng, trải qua hơn 6 năm phát triển, VCAM đã tăng quy mô vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng, thực hiện quản lý 02 quỹ đầu tư nội địa. Với đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, VCAM trở thành công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chuyên nghiệp. Qua 6 năm hoạt động, VCAM đã đạt được một số kết quả như sau :

(tỷ đồng)	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Vốn điều lệ	94.0	145.9	148.7	150.0	150.0	150.0
Tổng tài sản	235.2	161.5	183.1	177.7	157.2	157.0
Doanh thu từ hoạt động quản lý quỹ	52.4	50.9	75.4	69.4	40.5	32.0
Lợi nhuận sau thuế	31.6	1.7	47.6	33.1	1.8	9.1

2.2 Đội ngũ quản lý đầu tư VCAMBF

Ông Nguyễn Khánh Linh
Tổng Giám Đốc

Ông Linh là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM và hiện là Tổng Giám Đốc và là thành viên HĐQT. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh chung của VCAM đồng thời là Giám đốc Quỹ VCF. Ông đã từng là một trong những thành viên trụ bị

thành lập công ty Chứng Khoán MHB, giảng viên cơ hữu môn Thanh toán Quốc tế và Nghiệp vụ ngân hàng quốc tế tại trường Đại Học Ngân Hàng Tp. HCM. Trước đó, Ông đã giữ những vị trí lãnh đạo quan trọng như Giám Đốc tài chính cho Bax Global - một công ty giao nhận của Hoa Kỳ - và Công ty Cổ Phần Dầu Nhớt Vilube - một công ty hàng đầu trong ngành công nghiệp dầu nhớt tại Việt Nam. Ông Linh tốt nghiệp Cử Nhân Tài Chính Ngân Hàng của trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM và Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh của Viện Công Nghệ Châu Á (AIT) Thái Lan.

Ông Nguyễn Đông Hải
Trưởng phòng quản lý danh
mục

Ông Hải phụ trách bộ phận quản lý danh mục cho Quỹ VCF và bộ phận tự doanh của VCAM. Trước khi tham gia vào đội ngũ cán bộ VCAM, ông Hải đã có nhiều năm công tác tại những công ty đa quốc gia tại Singapore và Canada. Ông từng là chuyên viên kế toán quản trị tại Maersk Singapore, phụ trách công tác hoạch định ngân sách và xây dựng các chỉ tiêu đo lường hiệu quả hoạt động của công ty. Tại Canada, ông Hải công tác tại CTI Capital Securities, phụ trách hoạt động phân tích và nghiên cứu thị trường tài chính. Ông Hải tốt nghiệp cử nhân tại Singapore Management University tại Singapore và thạc sỹ tại Carleton University tại Canada.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Tên ngân hàng: **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)**
- Tên giao dịch: **SCBVN (Việt Nam)**
- Số Giấy phép hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008
- Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán 37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008
- Trụ sở chính: Phòng 1810 - 1815, Tầng 18, Tòa nhà Keangnam Hà Nội Landmark, Lô E6, Khu Đô thị Mới Cầu Giấy, Xã Mễ Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: +844 3936 8000 Fax : +844 3837 8356
- Lĩnh vực hoạt động chính: huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Các điều kiện và điều khoản có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của Ngân hàng Giám sát cho Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt được thể hiện chi tiết tại “Hợp đồng Giám sát” đính kèm tại Phụ lục của Bản cáo bạch này.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán hàng năm cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư quyết định. Trong trường hợp Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền, Ban đại diện Quỹ sẽ quyết định trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại diện Quỹ ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ bao gồm:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Phòng 1902, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Hồ Chí Minh

Website: www.vietcapital.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Capital, 109 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.vcsc.com.vn

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền : **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)**

Dịch vụ ủy quyền bao gồm : Dịch vụ giám sát Quỹ đầu tư quỹ đầu tư.

- Địa chỉ trụ sở chính : Phòng 1810 - 1815, Tầng 18, Tòa nhà Keangnam Hà Nội Landmark, Lô E6, Khu Đô thị Mới Cầu Giấy, Xã Mễ Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội.
- Giấy phép thành lập số : 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008.
- Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán 37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008
- Lĩnh vực hoạt động chính : huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

a) Dịch vụ quản trị quỹ:

- o Ghi nhận kế toán các giao dịch của quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ;
- o Xác nhận báo cáo tài chính cho Quỹ; phối hợp và hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ tiến hành hoạt động kiểm toán Quỹ;
- o Thực hiện xác định Giá trị tài sản ròng (“GTTSR”) của Quỹ và GTTSR trên mỗi đơn vị dựa trên chính sách kế toán của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.

2. Tổ chức được ủy quyền : **Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam**

- Dịch vụ ủy quyền bao gồm : Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:
 - o Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu tư; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ gửi cho các Đại lý phân phối;
 - o Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ chính.
- Chi phí cho các dịch vụ được ủy quyền gồm phí dịch vụ quản trị quỹ và phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Mục 2.6 Phần 0 Bản cáo bạch.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ VCAMBF

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ : Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt

Tên tiếng Anh : Viet Capital Balanced Fund

Tên viết tắt : VCAMBF

Địa chỉ : Phòng 1902, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 8 38239909 Fax : +84 8 38246329

1.2 Giấy đăng ký phát hành

Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ số.....

1.3 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt quản lý trong suốt thời hạn hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định.

2. Tóm tắt điều lệ Quỹ với các thông tin chính như sau:

2.1 Các điều khoản chung

a) Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Quỹ

Quỹ VCAMBF là quỹ đầu tư dạng mở tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu tư vào ngày giao dịch.

Đại hội Nhà Đầu tư, bao gồm tất cả các Nhà Đầu tư của Quỹ, là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ VCAMBF.

Ban đại diện Quỹ là người đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu tư được Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu tư thực hiện việc giám sát thường xuyên các hoạt động của Quỹ VCAMBF, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt và Ngân hàng giám sát.

b) Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ Quỹ chào bán

Vốn Điều lệ tối thiểu huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 50.000.000.000 Đồng Việt Nam (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam).

Mệnh giá của Đơn vị Quỹ là 10.000 Đồng Việt Nam (mười nghìn Đồng Việt Nam).

Giá trị của một Đơn vị Quỹ tại một thời điểm nhất định bằng Giá trị Tài sản Ròng chia cho tổng số Đơn vị Quỹ tại thời điểm đó.

c) Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng.

2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

a) Mục tiêu đầu tư:

Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc tạo một nguồn thu nhập định kỳ bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định.

b) Chiến lược đầu tư:

- Quỹ định hướng xây dựng một danh mục đa dạng và cân bằng bao gồm cổ phiếu (bao gồm cả là cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu chưa niêm yết) của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng trong các lĩnh vực, ngành nghề không hạn chế và phù hợp với các quy định đầu tư và các tài sản có thu nhập cố định bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, hoặc trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết.
- Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi tùy theo nhân định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu tư.
- Để đạt được mục tiêu đề ra, Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ tài sản sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi, cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng cơ hội đầu tư cụ thể thông qua việc đánh giá và phân tích tiềm năng của từng cơ hội đầu tư.

c) Tài sản được phép đầu tư

Tài sản được lựa chọn để đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;
- Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng;
- Các loại trái phiếu chính phủ; trái phiếu được chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam ;
- Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam ;
- Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro ;
- Trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch và đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.

d) Cơ cấu đầu tư

Loại tài sản	%
Cổ phiếu	70%-100%
Trái phiếu và các công cụ khác	0%-30%

Cơ cấu tài sản đầu tư nói trên là cơ cấu mục tiêu, tùy tình hình thị trường VCAM sẽ thay đổi cơ cấu đầu tư cho phù hợp với chiến lược đầu tư để đạt được mục tiêu đầu tư của Quỹ VCAMBF.

e) Các hạn chế đầu tư

- Quỹ đầu tư VCAMBF sẽ tuân theo các hạn chế đầu tư sau đây:
 - Không được đầu tư quá bốn mươi chín (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi; công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng tại các tổ chức tín dụng;
 - Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi; công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng; cổ phiếu, trái phiếu niêm yết; cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch; chứng khoán phái sinh niêm yết phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
 - Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành. Chứng khoán quy định tại điểm này bao gồm cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết;
 - Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;
 - Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
 - Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam
 - Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
 - Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
 - Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
- Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế trên chỉ do các nguyên nhân sau:
 - Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
 - Thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư;

- Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
 - Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
 - Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.
 - Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được vào quỹ.
- f) *Hoạt động vay, cho vay và giao dịch ký quỹ*
- Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điều lệ quỹ.
 - Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
 - Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- g) *Phương pháp lựa chọn đầu tư*
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá.
 - Lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với điều kiện thị trường thực tế.
 - Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ và trái phiếu.
 - Lựa chọn các công cụ nợ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với đường cong lãi suất.
 - Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu.
 - Lựa chọn các cổ phiếu có giá trị cơ bản, tiềm năng tăng trưởng và tỷ suất cổ tức hợp lý nhất cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận.
- h) *Quy trình quản lý rủi ro đầu tư*
- VCAM đo lường và quản lý rủi ro dựa trên phương pháp tiếp cận năng động và hướng về tương lai. Quản lý rủi ro được quy định tích hợp trong mỗi bước của quy trình đầu tư:

- Thiết lập mô hình định giá: Thông qua việc lựa chọn các loại chứng khoán không tương quan với nhau, VCAM tăng cường đa dạng hóa danh mục đầu tư và giảm rủi ro của toàn bộ danh mục.
- Dự đoán rủi ro: Thông qua việc sử dụng kết hợp phương pháp đo lường biến động của tài sản kỳ hạn dài hơn và ngắn hơn, VCAM quản lý và kiểm soát được rủi ro các sự kiện xảy ra bất thường trong tương lai.
- Xây dựng danh mục: Rủi ro được nhận diện và quản lý ở toàn danh mục, ở từng loại tài sản và ở từng thị trường cá biệt. Điều này giúp đảm bảo danh mục đáp ứng được mức biến động đã được thiết lập và xây dựng một danh mục không quá tập trung.
- Giám sát thường xuyên: VCAM quản lý rủi ro một cách tích cực thông qua việc:
 - Giảm sự biến động của danh mục nếu danh mục vượt qua mức giới hạn được quy định bởi Công ty (khác giới hạn đầu tư của danh mục).
 - Giảm rủi ro của từng tài sản nếu mức độ vượt qua độ lệch chuẩn thông thường.
 - Phân bổ lại rủi ro theo hướng đã được quy định trước.

Trong các hoạt động hàng ngày, tất cả các quyết định đầu tư đều phải được phê duyệt bởi Hội đồng đầu tư (Chi tiết danh sách các thành viên Hội đồng đầu tư của Quỹ xem ở Mục 1.3, Phần IV Bản Cáo bạch này). Một số giới hạn được đặt ra trong quá trình xem xét khoản đầu tư để rủi ro trong danh mục mục tiêu được phân bổ hợp lý giữa các loại tài sản, ngành nghề và không quá tập trung. Dự báo rủi ro được xây dựng dựa trên mức thu nhập quá khứ của tài sản và khả năng dự báo gần đây của mô hình lợi nhuận kỳ vọng. Điều này có nghĩa là một mức bù rủi ro sẽ được đưa thêm cho tài sản/ ngành/ thị trường có mức thu nhập lớn hơn mức biến động kỳ vọng theo dự đoán của VCAM.

Các quyết định đều được kiểm tra bởi Cán bộ Tuân thủ Đầu tư để đảm bảo không vượt quá các giới hạn đầu tư và không gây ra xung đột lợi ích với Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và của pháp luật.

Giao dịch tài sản của Quỹ tại bộ phận giao dịch được thực hiện theo quyết định của Hội đồng đầu tư và được giám sát thường xuyên bởi Cán bộ Tuân thủ đầu tư để không xảy ra giao dịch vượt quá giới hạn cho phép.

Ngoài ra, các cuộc kiểm toán nội bộ hàng năm được tổ chức nhằm xem xét, kiểm soát các chính sách, thủ tục bao gồm các hệ thống, quy trình, thủ tục quản lý danh mục và các dịch vụ được cung cấp bởi bên thứ ba.

i) Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ
 - Ngày định giá :

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào ngày Thứ Sáu hàng tuần. Nếu ngày định giá nêu trên trùng vào ngày nghỉ lễ thì ngày định giá đó sẽ được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo gần nhất theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.

Ngay sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận việc xác định Giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ là phù hợp với các quy định của pháp

luật và điều lệ quỹ, Giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sẽ được công bố công khai cho Nhà Đầu tư theo quy định hiện hành.

- Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi Tổng nợ phải trả có liên quan (như phí quản lý, phí giám sát, phí lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày trước Ngày Định giá.

Tại ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ theo các nguyên tắc sau đây:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá tài sản
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền gửi không kỳ hạn (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá
3	Tiền gửi có kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá
4	Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, trái phiếu (có thời gian đáo hạn còn lại dưới 3 tháng) và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá
Trái phiếu		

1	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá hoặc chỉ có các giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.
2	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận
Cổ phiếu		
1	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
2	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

3	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - [Giá giao dịch bình quân / giá đóng cửa] của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
4	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, là một trong các mức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
5	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
6	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
7	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
1	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá

2	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
3	Quyền mua chứng khoán	Quyền mua chứng khoán phát sinh từ các chứng khoán đang được nắm giữ bởi Quỹ được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động chưa thực hiện trong kỳ lập báo cáo tài chính. Giá trị của quyền mua chứng khoán được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý (theo các phương pháp nêu trên) của chứng khoán tại ngày của báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
Các tài sản khác		
1	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng (NAV) = Tổng tài sản có của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ

Giá trị Tài sản Ròng của một Đơn vị Quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

Giá trị Tài sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

- Quy trình định giá tài sản Quỹ
 - Vào ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ các theo các nguyên tắc định giá hợp lý quy định tại Phần I Phụ lục này.
 - Đối với giá trái phiếu chưa niêm yết: Công ty Quản lý Quỹ hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền thực hiện lấy giá từ Tổ chức cung cấp báo giá trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
 - Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một đơn vị Quỹ được chuyển cho Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận.
 - Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.
 - Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Tổ chức cung

cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Phân phối hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác cho Nhà Đầu tư.

2.3 *Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ đầu tư*

a) *Nhà Đầu tư:*

- Nhà Đầu tư của Quỹ bao gồm pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu tư pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư pháp nhân ký và thông báo đến cho Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu tư mở tài khoản giao dịch.

b) *Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu tư*

- Nhà Đầu tư có các quyền sau đây:
 - Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ nắm giữ;
 - Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;
 - Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ;
 - Tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà Đầu tư, mỗi Đơn vị Quỹ có một phiếu biểu quyết; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình tại Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
 - Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.
- Nhà Đầu tư có nghĩa vụ như sau:
 - Tuân thủ các quy định tại Điều lệ Quỹ;
 - Chấp hành quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư;
 - Thanh toán đầy đủ tiền mua số Đơn vị Quỹ đăng ký và/hoặc cam kết mua và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ; và
 - Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

c) *Sổ đăng ký sở hữu Chứng chỉ Quỹ*

- Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng lập, quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu tư chính (sổ chính) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư. Sổ đăng ký Nhà Đầu tư có thể là văn bản hoặc tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai.
- Sổ chính phải có các thông tin sau:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám sát; tên đầy đủ của Quỹ;
 - Thông tin về Nhà Đầu tư, bao gồm:

- Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu tư; số giấy chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
 - Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số giấy chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;
 - Số tài khoản; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư nước ngoài);
 - Số lượng Đơn vị Quỹ sở hữu; ngày đăng ký sở hữu.
 - Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu tư. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu tư được cập nhật tại Sổ chính.
- d) Quyền biểu quyết của Nhà Đầu tư*
- Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, công ty kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được biểu quyết.
- e) Các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ*
- Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận.
 - Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.
 - Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - Công ty Quản lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại diện Quỹ không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Ngân hàng Giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty Quản lý Quỹ không xác lập được Ngân hàng Giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư;
 - Giá trị Tài sản Ròng của quỹ xuống dưới mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (6) tháng.
 - Việc thanh lý, giải thể quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

a) Cơ chế chung về giao dịch chứng chỉ quỹ

- Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Sáu (6) thứ nhất và thứ ba trong tháng. Nếu ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ nêu trên trùng vào ngày nghỉ lễ thì ngày giao dịch đó sẽ được chuyển sang ngày Thứ Sáu (6) kế tiếp hoặc ngày khác (nếu ngày Thứ Sáu (6) kế tiếp vẫn là ngày nghỉ lễ) theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo về

ngày giao dịch bù này trước ít nhất một (01) tháng trên trang web của Công ty Quản lý Quỹ.

- Thời điểm đóng sổ lệnh: là 10h30 sáng ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Lệnh mua và lệnh bán chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được đại lý phân phối nhận trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Nhà Đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ phải mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu tư theo yêu cầu của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu tư mở tài khoản đứng tên chủ sở hữu là Nhà Đầu tư (tài khoản của Nhà Đầu tư) khi giao dịch qua đại lý phân phối.
- Lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư chỉ được chấp nhận khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định. Trường hợp nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư qua internet, điện thoại, fax đại lý phân phối phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:
 - Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu tư;
 - Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, thì phải xác nhận lại với Nhà Đầu tư trước khi thực hiện, đồng thời yêu cầu Nhà Đầu tư cung cấp phiếu lệnh gốc có chữ ký của Nhà Đầu tư để lưu giữ bằng chứng chứng minh về việc đặt lệnh của Nhà Đầu tư. Trường hợp đặt lệnh qua điện thoại hoặc fax, Nhà Đầu tư phải bổ sung phiếu lệnh gốc trong vòng 02 ngày.
- Danh sách các và địa điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối được đính kèm theo phụ lục số 02 của Bản Cáo Bạch.

b) Lệnh mua chứng chỉ quỹ

- Việc thực hiện lệnh mua của Nhà Đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:
 - Nhà Đầu tư phải có tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ trước khi đặt lệnh mua. Việc đăng ký mở tài khoản được thực hiện tại các Đại lý Phân phối.
 - Nhà Đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký mua, đồng thời xuất trình chứng từ hợp lệ xác nhận Nhà Đầu tư đã chuyển tiền vào Tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát trước thời điểm đóng sổ lệnh:
 - Giá trị giao dịch đăng ký của Nhà Đầu tư không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu là 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng).
 - Số tiền trên tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ (giấy chuyển tiền) phải khớp với giá trị giao dịch đăng ký trên phiếu đặt lệnh mua, phí chuyển khoản do Nhà Đầu tư chịu.
 - Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản. Nhà Đầu tư thanh toán giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu tư. Nhà Đầu tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tự chịu trách nhiệm trong việc chuyển khoản từ tài khoản “góp vốn mua cổ phần” hợp pháp của mình để đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cũng như đăng ký chính tài khoản này là tài khoản thụ hưởng để nhận các khoản tiền thanh toán có liên quan từ Quỹ.

- Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối:

Số tiền đăng ký mua x (1- Phí phát hành(%))

NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch

- Số lượng đơn vị Quỹ được phân phối được làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Xác nhận giao dịch: được Đại lý phân phối chuyển tới Nhà Đầu tư trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ. Xác nhận giao dịch mua cũng đồng thời xác nhận quyền sở hữu đối với số lượng đơn vị quỹ Nhà Đầu tư mua được.
- Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch, số tiền chênh lệch sẽ được hoàn trả vào tài khoản thụ hưởng của nhà đầu tư đăng ký trên phiếu đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ, phí chuyển tiền sẽ do Nhà Đầu tư chịu.
- Lệnh mua của Nhà Đầu tư không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - Đến 9h00 ngày Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ đã chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị đăng ký mua hoặc Quỹ không nhận được tiền;
 - Tiền mua Chứng chỉ Quỹ nộp bằng tiền mặt hoặc do bên thứ 3 chuyển giùm Nhà Đầu tư;
 - Trong trường hợp lệnh mua của Nhà Đầu tư không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ này sẽ được chuyển trả ngược lại vào tài khoản chuyển đến, phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

c) Lệnh bán chứng chỉ quỹ

- Việc thực hiện lệnh bán của Nhà Đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:
 - Nhà Đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký bán.
 - Phiếu đăng ký bán phải được nộp tại địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ của Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.
 - Số lượng đơn vị quỹ mà Nhà Đầu tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
 - Nhà Đầu tư có thể đặt lệnh bán toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ hoặc một phần nhưng phải đảm bảo không làm cho số lượng Chứng chỉ Quỹ sau lệnh bán thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là một trăm (100) đơn vị Quỹ.
 - Nhà Đầu tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị thanh toán mua lại sau khi khấu trừ các khoản thuế theo Luật hiện hành và phí chuyển tiền.
 - Giá trị thanh toán mua lại = số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán hợp lệ * Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ - phí mua lại.
 - Xác nhận giao dịch: được Đại lý phân phối chuyển tới Nhà Đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ.

- Thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ: thời hạn thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T+7).

d) Thực hiện một phần lệnh giao dịch

- Đáp ứng một phần của lệnh bán: Theo quy định của pháp luật, Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán trong một số trường hợp sau:
 - Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi nếu có) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi nếu có) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của Quỹ.
 - Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư dẫn tới: giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 50 tỷ đồng.
- Trong trường hợp lệnh bán chỉ được đáp ứng một phần, Công ty quản lý quỹ áp dụng việc phân bổ lệnh bán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: Tất cả các lệnh bán được ghép cùng với nhau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký mua giao dịch là như nhau để đảm bảo công bằng cho tất cả các Nhà Đầu tư.
- Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần làm cho số dư còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn số dư tối thiểu một trăm (100) đơn vị Quỹ thì số lượng còn lại sẽ được tự động bán vào phiên giao dịch kế tiếp.
- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ bị hủy bỏ. Nhà Đầu tư có nhu cầu bán phải đăng ký trong các kỳ giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp quy định số dư tài khoản ít hơn một trăm (100) Đơn vị Quỹ.

e) Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ

- Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của quỹ vào ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - Các sự kiện khác theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- Công ty quản lý quỹ báo cáo Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 5 Mục này.
- Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu tư, tùy thuộc vào tình hình thực tế, nhưng không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.
- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại khoản (e) mục này, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

- Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư.

f) Trường hợp chuyển nhượng phi thương mại

- Tặng cho chứng chỉ quỹ:
 - Bên cho tặng và bên được cho tặng nộp Đơn đề nghị cho tặng Chứng chỉ Quỹ tới Đại lý phân phối.
 - Nhà Đầu tư có thể cho tặng toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ hoặc một phần nhưng phải đảm bảo không làm cho số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi cho tặng thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là một trăm (100) đơn vị Quỹ.
- Thừa kế chứng chỉ quỹ:
 - Người được thừa kế Chứng chỉ Quỹ nộp đầy đủ các giấy tờ theo quy định của pháp luật về thừa kế gồm: Bản sao có chứng thực giấy chứng tử; Bản sao có chứng thực di chúc hoặc quyết định của tòa án; Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).
- Trong trường hợp bên được cho tặng, người được thừa kế chưa có số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, bên được cho tặng phải nộp đủ giấy tờ và làm thủ tục mở tài khoản.
- Xác nhận giao dịch chuyển nhượng phi thương mại được Đại lý phân phối chuyển tới Nhà Đầu tư trong vòng 02 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

2.5 Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

- Giá bán một Đơn vị Quỹ trong đợt phát hành lần đầu, tức là mức giá mà Nhà Đầu tư phải thanh toán cho Quỹ, bằng 10.000 đồng (mười ngàn đồng) cộng với phí phát hành lần đầu.
- Giá bán một Đơn vị Quỹ cho các lần tiếp theo được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với phí phát hành.
- Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu tư, được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi phí mua lại.
- Giá giao dịch sẽ được công bố trong vòng ba ngày kể từ ngày định giá tại:
 - Địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ.
 - Các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ của các đại lý phân phối.
 - Trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và đại lý phân phối.

(Xem chi tiết tại Phụ lục số 02 Bản Cáo Bạch)

- Thông tin về các mức phí Nhà Đầu tư phải trả:
 - Phí phát hành lần đầu là phí Nhà Đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ Quỹ trong đợt chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng. Phí phát hành lần đầu là 50 đồng (năm mươi đồng) trên 1 (một) Chứng chỉ Quỹ
 - Phí phát hành trong các lần giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo là phí Nhà Đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ Quỹ sau đợt chào bán Chứng chỉ Quỹ

lần đầu ra công chúng. Phí phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối. Phí phát hành trong các lần giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo là 0,5%/tổng giá trị đăng ký mua.

- iii. Phí mua lại là phí mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Phí mua lại là 0,5%/giá trị bán thực hiện được.
- iv. Phí này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyên trả trực tiếp phần phí này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần phí Nhà đầu tư đã trả.

2.6 Thông tin về các mức phí mà quỹ phải trả

a) Phí quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ:

- Phí quản lý tài sản là 0,90% (không phải chín phần trăm) một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào ngày định giá và được trả cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.
- Phí quản lý được tính theo công thức như sau:

*Phí quản lý = 0,9% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*

b) Phí lưu ký

Phí lưu ký là 0,06% Giá trị Tài sản Ròng một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào ngày định giá và được trả cho Ngân hàng giám sát hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày xác định cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Phí lưu ký tối đa được tính theo công thức như sau:

- *Đối với quy mô Quỹ dưới 1500 tỷ VND: Phí lưu ký = 0.06% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*
- *Đối với quy mô Quỹ trên 1500 tỷ VND: Phí lưu ký = 0.05% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*

c) Phí quản lý và giám sát

Phí quản lý và giám sát quỹ là 0,055% Giá trị Tài sản Ròng một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của vào ngày định giá và được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Phí dịch vụ quản trị quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:

*Phí quản lý quỹ = 0.02% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*

*Phí giám sát quỹ = 0.035% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*

Ghi chú đối với phí lưu ký, quản lý và giám sát:

- Mức phí tối thiểu trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Lưu ký, Giám sát, Quản trị quỹ là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)/một tháng.

Biểu phí trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

d) Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VCAMBF chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm:

- Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10 triệu đồng/ tháng và được trả hàng tháng.
- Phí Đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi là 0,01% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi và được trả hàng tháng
- Phí lập danh sách thực hiện quyền là 1 triệu đồng/lần lập danh sách thực hiện quyền
- Mức phí và phương pháp thanh toán phí được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng
- Các loại phí trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ cung cấp hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ, bao gồm các thông tin chi tiết về các khoản phí này theo yêu cầu của Nhà Đầu tư.

e) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.

f) Chi phí trả cho tổ chức định giá độc lập để định giá tài sản của Quỹ.

g) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.

h) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.

i) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

j) Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác.

k) Thuế đánh trên các phí và các loại lệ phí khác:

Quỹ sẽ thanh toán các khoản phí quản lý cho Công ty Quản lý Quỹ; phí giám sát, phí lưu ký cho Ngân hàng Giám sát; phí dịch vụ quản trị quỹ cho tổ chức cung cấp dịch vụ khác và các khoản thuế và phí (nếu có) liên quan đến việc thanh toán các loại phí nêu trên, kể cả thuế giá trị gia tăng và lệ phí ngân hàng.

2.7 ***Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế***

- Công ty Quản lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho Nhà Đầu tư. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

2.8 ***Đại hội Nhà Đầu tư***

a) Đại hội Nhà Đầu tư thường niên, bất thường

- Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội.
- Đại hội Nhà Đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập. Đại hội Nhà Đầu tư có thể được triệu tập họp thường niên hoặc bất thường. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu tư về các vấn đề quy định tại tiểu mục ii) và iii) Mục b dưới đây, Công ty Quản lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản, thay vì tổ chức họp. Việc lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
- Đại hội Nhà Đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ đề xuất và được Ban đại diện phê duyệt.
- Đại hội Nhà Đầu tư bất thường được Công ty Quản lý Quỹ triệu tập trong những trường hợp sau đây:
 - Công ty quản lý quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban Đại diện quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - Theo yêu cầu của Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập đại hội.
- Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà Đầu tư như trên phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu

cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà Đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà Đầu tư.

b) Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội Nhà Đầu tư

Đại hội Nhà Đầu tư có các quyền và nhiệm vụ sau:

- i. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát;
- ii. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; phương án phân phối lợi nhuận; Tăng mức phí trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; Thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;
- iii. Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ ;
- iv. Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ; tách quỹ;
- v. Giải thể quỹ;
- vi. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;
- vii. Xem xét và xử lý vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ mà những vi phạm này gây tổn thất nghiêm trọng cho Quỹ;
- viii. Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà Đầu tư.

c) Thể thức tiến hành Đại hội Nhà Đầu tư

- i. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà Đầu tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu tư và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành đại hội.
- ii. Nhà Đầu tư có thể trực tiếp tham dự Đại hội Nhà Đầu tư hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Đại hội Nhà Đầu tư. Việc ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội Nhà Đầu tư phải tuân thủ các quy định về ủy quyền theo pháp luật. Người được ủy quyền dự họp Đại hội Nhà Đầu tư phải nộp văn bản ủy quyền cho Ban tổ chức cuộc họp trước khi vào phòng họp.
- iii. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành.
- iv. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Tiêu mục iii Mục này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu tư tham dự.
- v. Đại hội Nhà Đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu tư về các vấn đề quy định tại tiêu mục ii) và iii) Mục b trên đây.
- vi. Đại hội Nhà Đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì bất kỳ người nào khác do Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra sẽ chủ trì.

- vii. Tất cả cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ.
- viii. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau:
 - ✓ Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến;
 - ✓ Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau:
 - Tên Quỹ;
 - Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến;
 - Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến;
 - Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”.
 - ✓ Gửi phiếu hỏi ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu tư có quyền dự họp Đại hội Nhà Đầu tư và UBCKNN tối thiểu mười lăm (15) ngày trước thời hạn cuối cùng gửi ý kiến.
 - ✓ Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng Giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ trong vòng 07 ngày kể từ ngày kết thúc việc lấy ý kiến.

d) Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư

- Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý quỹ, công ty kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được biểu quyết.
- Đại hội Nhà Đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của mình bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:
 - Được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết chấp thuận; và
 - Tổng số phiếu biểu quyết thông qua theo quy định trên không ít hơn ba mươi phần trăm 30% tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.
- Đối với các nội dung quy định tại tiểu mục ii) và iii) Mục b trên đây, Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:
 - Được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và
 - Tổng số phiếu biểu quyết thông qua theo quy định trên không ít hơn bốn mươi phần trăm (40%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.
- Đối với nội dung thay đổi công ty quản lý quỹ, Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất tám mươi lăm phần trăm (85%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và
 - Tổng số phiếu biểu quyết thông qua theo quy định trên không ít hơn bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư tổ chức theo quy định tại tiêu mục (iv) Mục c trên đây, đồng thời, số Nhà Đầu tư tham dự Đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành, quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết chấp thuận. Đối với các nội dung quy định tại tiêu mục ii) và iii) Mục b trên đây, Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi Được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
 - Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành chấp thuận.
 - Công ty Quản lý Quỹ và Ban Đại diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Trường hợp quyết định không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, thì phải tổ chức họp lại Đại hội Nhà Đầu tư để lấy lại ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản.
 - Trong vòng bảy (07) ngày, sau khi kết thúc Đại hội Nhà Đầu tư, hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản, Công ty Quản lý quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư gửi cho ngân hàng giám sát, cung cấp cho Nhà Đầu tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

2.9 Ban đại diện Quỹ

a) Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ

Thành viên Ban Đại diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Là Nhà Đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu tư tổ chức sở hữu ít nhất năm phần trăm (5%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành trong trường hợp không phải là thành viên độc lập;
- Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật, am hiểu hoạt động kinh doanh quỹ đầu tư; và
- Trong trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu tư tổ chức là thành viên Ban Đại diện Quỹ, việc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền đó của Nhà Đầu tư tổ chức là sự kiện để chấm dứt tư cách thành viên Ban Đại diện Quỹ đối với người bị thay đổi. Người được cử làm người đại diện theo uỷ quyền mới của Nhà Đầu tư tổ chức nêu trên không đương nhiên trở thành thành viên Ban Đại diện Quỹ mà chỉ trở thành thành viên Ban Đại diện Quỹ nếu được Đại hội Nhà Đầu tư bầu.

b) Quyền hạn và nhiệm vụ Ban Đại diện Quỹ

Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu tư;
- Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch;
- Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
- Trường hợp Đại hội Nhà Đầu tư đã ủy quyền, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề về mức lợi nhuận phân phối, thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Có quyền yêu cầu Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát;
- Giám sát các khoản đầu tư của Quỹ không vượt quá các giới đầu tư;
- Giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với các quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan;
- Phê chuẩn các giao dịch của Quỹ với Người có Liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát trong trường hợp được Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;
- Kiến nghị những thay đổi đối với chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ để Đại hội Nhà Đầu tư quyết định;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại diện quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Ban Đại diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp cung cấp các thông tin bảo mật về hoạt động đầu tư, các giao dịch và các thông tin khác của Quỹ hoặc của một bên thứ ba có thỏa thuận về bảo mật thông tin với Quỹ cho bất kỳ đối tượng nào.

c) Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

- Đại hội Nhà Đầu tư bầu Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ trong số các thành viên Ban Đại diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quỹ;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ các cuộc họp Ban Đại diện Quỹ; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Ban Đại diện Quỹ;
 - Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại diện Quỹ; và

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo các quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

d) Thủ tục điều hành

- Trường hợp Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ vắng mặt thì thành viên Ban Đại diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ.
- Trường hợp Chủ tịch mất khả năng thực hiện nhiệm vụ hoặc không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại diện Quỹ còn lại chọn theo nguyên tắc nhất trí một trong số các thành viên Ban Đại diện Quỹ tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên gần nhất.

e) Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ

- Thành viên Ban Đại diện Quỹ sẽ bị Đại hội Nhà Đầu tư miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư trong các trường hợp sau:
 - Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khởi tố hoặc truy tố;
 - Bị toà án tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - Thuộc vào các trường hợp không được đảm nhiệm chức danh thành viên Ban Đại diện Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
 - Nghỉ hưu theo quy định của pháp luật lao động;
 - Chết hoặc mất tích theo phán quyết, quyết định của toà án, cơ quan có thẩm quyền;
 - Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu tư tổ chức;
 - Tiết lộ các thông tin bảo mật làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ hoặc của một bên thứ ba có thoả thuận bảo mật với Quỹ;
 - Không tham dự các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ ba (03) lần liên tiếp mà không có lý do hợp lệ;
 - Vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
- Thành viên Ban Đại diện Quỹ muốn từ chức phải có đơn xin từ chức gửi Ban Đại diện Quỹ. Ban Đại diện Quỹ có trách nhiệm trình đơn xin từ chức đó để Đại hội Nhà Đầu tư xem xét, quyết định. Việc từ chức của thành viên Ban Đại diện Quỹ chỉ có hiệu lực kể từ ngày có quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư, tuy nhiên thành viên Ban Đại diện Quỹ không được hưởng thù lao khi không thực hiện nhiệm vụ.

f) Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ

- Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại diện Quỹ. Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ phải có các nội dung sau:
 - Thời gian và địa điểm họp;
 - Họ và tên thành viên tham dự;
 - Chương trình họp;

- Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và kết quả biểu quyết;
- Tóm tắt ý kiến phát biểu tại cuộc họp;
- Các quyết định đã được Ban Đại diện Quỹ thông qua; và
- Chữ ký có ghi rõ họ và tên của tất cả các thành viên Ban đại diện và thư ký tham gia cuộc họp.

2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty quản lý Quỹ

a) Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản lý quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Được UBCKNN cấp giấy phép quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Không phải là Người có Liên quan của Ngân hàng Giám sát;
- Có đầy đủ khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ; và
- Được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận.

b) Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty quản lý quỹ

Công ty Quản lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:

- Tuân thủ Điều lệ Quỹ và các quyết định hợp lệ của Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và bảo vệ quyền lợi của các Nhà Đầu tư;
- Hành động công bằng, trung thực và vì quyền lợi của Quỹ và các Nhà Đầu tư;
- Ký các Hợp đồng Giám sát, hợp đồng lưu ký với Ngân hàng Giám sát trong đó có các điều khoản chi tiết về quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong việc quản lý tài sản của Quỹ;
- Ký các Hợp đồng ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyên nhượng và các dịch vụ ủy quyền khác theo quy định của pháp luật với tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- Bảo đảm việc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ với các quỹ khác mà Công ty Quản lý Quỹ quản lý cũng như các tài sản của Công ty Quản lý Quỹ; đảm bảo sự tách biệt về tổ chức, nhân sự, và hoạt động giữa hoạt động quản lý quỹ cho Quỹ với các hoạt động đầu tư chứng khoán khác của Công ty Quản lý Quỹ;
- Phải thiết lập quy trình phân bổ tài sản giao dịch thống nhất, hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ. Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ mua hoặc bán cùng một loại tài sản tại một thời điểm cho các Quỹ và cho chính Công ty Quản lý Quỹ thì việc phân bổ tài sản giao dịch phải được ưu tiên cho Quỹ theo quy định của pháp luật;
- Đảm bảo sự công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của Quỹ khi thực hiện những giao dịch của Quỹ mà có sự tham gia của Người có Liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; các giao dịch này chỉ được thực hiện sau khi được chấp thuận bởi Đại hội Nhà Đầu tư và/ hoặc Ban đại diện và các chủ thể khác theo quy định của pháp luật và được thông báo đầy đủ thông tin liên quan theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ; lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu tư (sổ chính) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư theo quy định của pháp

luật. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng lưu ký, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ và đại lý chuyển nhượng. Công ty quản lý quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Việc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được thực hiện theo các nguyên tắc và trên cơ sở hợp đồng theo các quy định của pháp luật;

- Đảm bảo tất cả các giao dịch chứng khoán của người quản lý, điều hành và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ đều phải được báo cáo và quản lý tập trung phù hợp với quy định của pháp luật;
- Đảm bảo rằng khi Công ty Quản lý Quỹ giao dịch mua, bán các tài sản cho Quỹ thì những người quản lý, điều hành của Công ty Quản lý Quỹ cũng như những người điều hành Quỹ không được nhận bất kỳ một lợi ích nào cho Công ty Quản lý Quỹ, bản thân họ hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, ngoài khoản phí và thưởng quy định trong Điều lệ Quỹ;
- Thực hiện các quyền liên quan đến tài sản của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành; thay mặt Quỹ, thực hiện thanh toán các khoản phí và chi phí hợp lý hợp lệ của Quỹ;
- Trường hợp sai lệch là do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ;
- Tổ chức các cuộc họp thường kỳ hoặc bất thường của Ban Đại diện Quỹ và Đại hội Nhà Đầu tư và thực hiện các công việc hành chính khác có liên quan để đảm bảo hoạt động của Quỹ diễn ra thông suốt;
- Khấu trừ bất cứ khoản thuế nào áp dụng đối với thu nhập phân phối cho các Nhà Đầu tư và các thu nhập khác phát sinh từ các giao dịch đối với Đơn vị Quỹ theo quy định của pháp luật;
- Lập các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các báo cáo khác của Quỹ và gửi các báo cáo đó đến Ban Đại diện Quỹ, các Nhà Đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu tư thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ mà chịu thiệt hại trong trường hợp:
 - giá trị tài sản ròng của quỹ bị định giá sai với mức độ sai sót được coi là lớn theo quy định của pháp luật;
 - Không tuân thủ chính sách đầu tư, đầu tư vào các tài sản bị hạn chế quy định tại điều lệ quỹ này;
 - Sử dụng vốn vay trái mục đích, không phù hợp với quy định của pháp luật; hoặc vay vượt quá các hạn mức vay đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
 - Đầu tư vượt các hạn chế đầu tư, trừ các trường hợp quy định tại Điều lệ Quỹ.
- Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các cam kết quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ Quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Công ty Quản lý Quỹ có các quyền sau:
- Được hưởng các khoản phí và thưởng quy định trong Điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được thực hiện các hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được tham gia các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ và Đại hội Nhà Đầu tư;
- Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

c) Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với quỹ trong các trường hợp sau:

- Theo đề nghị Ban Đại diện quỹ sau khi đã được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận;
- Công ty Quản lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ và đề nghị đó được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận;
- UBCKNN thu hồi giấy phép quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ;
- Công ty Quản lý Quỹ sáp nhập hoặc hợp nhất với một Công ty Quản lý Quỹ khác và đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Công ty Quản lý Quỹ mới hình thành sau khi sáp nhập hoặc hợp nhất đã được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ. Sau khi được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện các thủ tục báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chi phí bồi thường khi thay đổi Công ty quản lý Quỹ:

- Trong trường hợp thay đổi Công ty Quản lý Quỹ theo đề nghị Ban Đại diện Quỹ sau khi đã được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ Quỹ) để bù đắp những chi phí phát sinh do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng của công ty quản lý quỹ.
- Mức phí này sẽ bằng:
 - 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm thay thế nếu thời điểm thay thế là sau 01 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.
 - 1,5% giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm thay thế nếu thời điểm thay thế là sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.

d) Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

- Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có Liên quan, có quan hệ sở hữu của Ngân hàng Giám sát. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, người hành nghề quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ không được đồng thời làm việc cho Ngân hàng Giám sát và ngược lại;

- Sử dụng tài sản của Quỹ do mình quản lý để đầu tư vào các Quỹ đại chúng, Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khác do mình quản lý;
- Những người quản lý, điều hành của Công ty Quản lý Quỹ, những người điều hành của Quỹ và những Người có Liên quan chỉ được mua và bán Đơn vị Quỹ theo chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ;
- Công ty Quản lý Quỹ không được đầu tư vốn của Quỹ vào bất kỳ tài sản nào mà trong đó Công ty Quản lý Quỹ, nhân viên và Người có Liên quan của Công ty Quản lý Quỹ có quyền lợi, trừ trường hợp có sự chấp thuận trước của Ban Đại diện Quỹ;
- Công ty Quản lý Quỹ không được nhận cho chính mình bất kỳ thu nhập hay lợi ích nào thu được từ việc sử dụng các dịch vụ giao dịch tài sản Quỹ do một tổ chức thứ ba cung cấp và phải hạch toán các khoản này vào thu nhập của Quỹ;
- Công ty Quản lý Quỹ không được thực hiện các giao dịch làm tăng chi phí và rủi ro không hợp lý cho Quỹ;
- Khi Công ty Quản lý Quỹ giao dịch các tài sản của Quỹ thì Chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, người hành nghề quản lý Quỹ và mọi nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa của Công ty Quản lý Quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ ngoại trừ các khoản phí, thưởng quy định tại Điều lệ này;
- Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của Công ty Quản lý Quỹ, Người có Liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc để thanh toán các nghĩa vụ nợ của bản thân Công ty Quản lý Quỹ, thanh toán các nghĩa vụ nợ của Người có Liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của bất kỳ một đối tác nào;
- Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.

2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát

a) Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát

Ngân hàng Giám sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là ngân hàng thương mại, có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng;
- Phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ và Quỹ. Ngân hàng Giám sát không tham gia góp vốn, nắm giữ cổ phần, vay hoặc cho vay với Công ty Quản lý Quỹ và ngược lại.

b) Trách nhiệm, quyền hạn của Ngân hàng giám sát

Ngân hàng Giám sát có nghĩa vụ:

- Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu tư Quỹ;
- Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;

- Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ;
- Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;
- Tách bạch tài sản của quỹ với tài sản của Công ty Quản lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng Giám sát và tài sản của chính Ngân hàng Giám sát;
- Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
- Giám sát việc tính toán Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ là chính xác;
- Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng Giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty Quản lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
- Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ;
- Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;
- Thanh toán tiền cho Nhà Đầu tư của Quỹ khi Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;
- Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;
- Thực hiện các chế độ báo cáo và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát theo quy định của Điều lệ Quỹ, Hợp đồng Giám sát và pháp luật Việt Nam;
- Tuyệt đối bảo mật thông tin về hoạt động đầu tư, các giao dịch và các thông tin khác của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ; và không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào, hoặc sử dụng cho bất kỳ mục đích nào ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát theo Hợp đồng Giám sát và Điều lệ Quỹ, bất kỳ thông tin nào liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động của Quỹ mà Ngân hàng Giám sát nhận được hoặc biết được qua quá trình thực hiện chức năng Ngân hàng Giám sát, trừ trường hợp theo yêu cầu của (i) tư vấn pháp lý, kiểm toán viên hoặc bất kỳ tư vấn chuyên ngành nào khác có cam kết bảo mật tương tự, hoặc (ii) theo yêu cầu của pháp luật và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam;

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận của Quỹ theo quy định của pháp luật và các quy định trong Hợp đồng Giám sát;
- Tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán, Thông tư số 183/2011/TT-BTC, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát; và
- Ngân hàng Giám sát phải tuân thủ mọi cam kết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Ngân hàng Giám sát có quyền:

- Hưởng các loại phí cho dịch vụ lưu ký và giám sát tài sản Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát nhưng không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác cho mình hoặc cho các bên thứ ba;
- Được tham gia các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ và Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được quyền biểu quyết;
- Được quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ để đảm bảo rằng Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ theo các quy định của Hợp đồng Giám sát, Điều lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật;
- Kiểm tra, đề xuất và yêu cầu điều chỉnh các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát nêu tại Điều lệ Quỹ để phù hợp với Hợp đồng Giám sát và pháp luật Việt Nam;
- Kiểm tra công ty quản lý quỹ, rà soát, thẩm định năng lực máy tính, yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu tư liên quan đến hoạt động quản lý Quỹ.

c) *Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng giám sát*

Ngân hàng Giám sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- Ngân hàng Giám sát đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ và đã được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận; hoặc
- Ngân hàng Giám sát chấm dứt hoạt động, bị giải thể hoặc tuyên bố phá sản; hoặc
- Theo đề nghị của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận; hoặc
- Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư; hoặc
- Ngân hàng Giám sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Chứng khoán; hoặc
- Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng Giám sát.

Trong các trường hợp nêu trên (ngoại trừ trường hợp Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư), quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Ngân hàng Giám sát nhận bàn giao. Ngân hàng Giám sát nhận bàn giao, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện các thủ tục báo cáo

UBCKNN và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam về việc thay đổi Ngân hàng Giám sát.

2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

- Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán hàng năm cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư quyết định. Trong trường hợp Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền, Ban đại diện Quỹ sẽ quyết định trên cơ sở đề xuất của Công ty quản lý quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại diện Quỹ ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.
- Công ty Kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;
 - Được UBCKNN cho phép thực hiện việc kiểm toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán; và
 - Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Quỹ; và
 - Không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
- Các báo cáo tài chính sẽ được kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Công ty Kiểm toán được chỉ định phải cam kết bảo mật mọi thông tin về hoạt động đầu tư, các giao dịch và các thông tin khác của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ và không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào, hoặc sử dụng cho bất kỳ mục đích nào ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ của Công ty Kiểm toán theo hợp đồng kiểm toán và Điều lệ Quỹ, bất kỳ thông tin nào liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động của Quỹ mà Công ty Kiểm toán nhận được hoặc biết được qua quá trình thực hiện chức năng là Công ty Kiểm toán, trừ trường hợp theo yêu cầu của pháp luật và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.
- Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
- Báo cáo tài chính năm sẽ được kiểm toán hàng năm bởi một Công ty Kiểm toán độc lập.
- Bản sao của các báo cáo kiểm toán của Quỹ phải được gửi đến UBCKNN, Ngân hàng Giám sát, từng thành viên Ban Đại diện Quỹ và các Nhà Đầu tư theo quy định của Điều lệ Quỹ.
- Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về báo cáo tài chính.
- Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
- Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về công bố thông tin và cung cấp cho Nhà Đầu tư các báo cáo khác bao gồm nhưng không giới hạn bởi:
 - Báo cáo về hoạt động của Quỹ
 - Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ
 - Báo cáo định kỳ hoạt động đầu tư của Quỹ

3. Các rủi ro khi đầu tư vào quỹ

Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được bất kỳ một sự cam kết bảo lãnh bởi một tổ chức nào, cũng như không có bất kỳ sự cam kết chắc chắn nào từ công ty quản lý quỹ rằng quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Do đó, các nhà đầu tư tiềm năng nên cân nhắc thật kỹ những yếu tố rủi ro của quỹ, cùng với các thông tin được đề cập trong Bản cáo bạch này. Phải thừa nhận rằng, Công ty quản lý quỹ đã tối thiểu hóa rủi ro bằng một danh mục đầu tư đa dạng, nhưng vẫn có những rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ sau đây:

3.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro này không thể hạn chế bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Rủi ro này xuất phát từ những biến động chung của toàn nền kinh tế, chính trị xã hội, đe dọa tất cả các ngành nghề kinh tế, từ đó gây ra sự biến động của toàn thị trường chứng khoán, không loại trừ bất kỳ công cụ đầu tư nào.

3.2 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất dẫn đến nguy cơ biến động định giá của trái phiếu và các công cụ nợ đang được Quỹ nắm giữ. Sự thay đổi về lãi suất kỳ vọng làm ảnh hưởng đến giá trị của các khoản đầu tư, qua đó làm thay đổi Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.

3.3 Rủi ro lạm phát

Một điều lý tưởng trong hoạt động của Quỹ đầu tư là đem lại lợi nhuận vượt quá tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Do đó rủi ro lạm phát có thể dẫn đến lợi nhuận của Quỹ thu được thấp hơn so với tỷ lệ lạm phát ở thời điểm đó.

3.4 Rủi ro thiếu tính thanh khoản

Rủi ro thanh khoản hàm ý mức độ dễ dàng hay khó khăn khi mua hoặc bán lại Chứng chỉ quỹ. Quỹ đầu tư dạng mở có có ưu điểm lớn về thanh khoản so với Quỹ đóng là Chứng chỉ Quỹ dạng mở được giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một tháng. Tuy nhiên, số lượng mà Quỹ có thể mua lại vào ngày giao dịch vẫn bị một số hạn chế theo quy định của pháp luật để đảm bảo hoạt động ổn định của Quỹ.

3.5 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với các khoản đầu tư vào trái phiếu và các công cụ nợ khác. Rủi ro này thường phát sinh khi các bên phát hành công cụ nợ mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ (nợ lãi, nợ gốc và các khoản nợ khác) đối với các khoản mà Quỹ đầu tư vào. VCAMBF là quỹ đầu tư tập trung vào các công cụ nợ, do đó rủi ro này được Công ty Quản lý Quỹ đặc biệt chú trọng và có thể giảm thiểu bằng việc phân tích toàn diện trước khi quyết định đầu tư cũng như lựa chọn các công cụ nợ có bảo lãnh thanh toán của Chính Phủ, Bộ Tài Chính hoặc các Ngân hàng thương mại lớn.

3.6 Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán Việt Nam chỉ mới chính thức đi vào hoạt động từ năm 2000 và khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán còn đang trong quá trình hoàn thiện. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới. Những sự thay đổi về khung pháp lý trong thời gian hoạt động của Công ty là không thể tránh khỏi và có thể ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Quỹ.

Tuy nhiên, việc Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ 01/01/2007; Nghị định 14/2007/CP ngày 19/01/2007; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 35/2007/QĐ-BTC ngày 15/05/2007; Quy chế Thành lập và

Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC ngày 5/6/2007, Thông tư 183 hướng dẫn thành lập quỹ mở... và các văn bản hướng dẫn đã và sắp được ban hành sẽ tạo dựng một khung pháp lý ổn định và hoàn thiện hơn cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư và quản lý quỹ.

Đồng thời, rủi ro pháp lý của Quỹ cũng sẽ được giảm thiểu do Quỹ dự kiến sẽ thuê các công ty luật có uy tín để tư vấn pháp lý cho các hoạt động của Quỹ.

3.7 Rủi ro tín nhiệm

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm. Hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

3.8 Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của ngân hàng giám sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ đầu tư và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;

Luật số 62/2010/QH12 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;

Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2012;

Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;

Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;

Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ ;

Thông tư số 198/2012/TT-BTC về Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;

Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán;

Thông tư số 147/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế hành nghề chứng khoán” được ban hành kèm theo quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

Phương án phát hành lần đầu

- Tên quỹ : Quỹ đầu tư Cân bằng Bản Việt (VCAMBF)
- Loại hình : Quỹ mở
- Mục tiêu đầu tư : Quỹ hướng tới mục là tạo một nguồn thu nhập định kỳ và nâng cao giá trị vốn cho Nhà Đầu tư.
- Lĩnh vực đầu tư dự kiến: Lĩnh vực đầu tư của Quỹ bao gồm cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi, và các công cụ tiền tệ khác. Quỹ sẽ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của Công ty Quản lý Quỹ. Các nhóm ngành nghề đầu tư dự kiến của Quỹ Đầu tư VCAMBF bao gồm nhưng không giới hạn: Thực phẩm - Nước giải khát; Vật liệu - Khai khoáng; Năng lượng; Bán lẻ; Ngân hàng - Dịch vụ tài chính; Cơ sở hạ tầng - Bất động sản; Hàng hóa công nghiệp; Tiện ích công cộng; Hàng tiêu dung; Bảo hiểm; Dược phẩm; Dệt may- Thiết bị phụ tùng; Vận tải.
- Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư: theo Tiêu mục (h), Mục 2.2, Phần IX của Bản cáo bạch này.
- Cơ cấu đầu tư:

STT	Loại tài sản	Dự kiến
1	Cổ phiếu	70%-100%
2	Trái phiếu và các công cụ khác	0%-30%

- Số lượng đơn vị Quỹ dự kiến chào bán tối thiểu: 5.000.000 đơn vị quỹ (tương đương 50 tỷ đồng).
- Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu: Từ ngày ... đến ngày ...

Lưu ý quan trọng: Thời gian chào bán Chứng chỉ Quỹ (CCQ) có thể kết thúc sớm hơn thời hạn nêu trên theo quyết định của VCAM nếu các điều kiện sau đây được thỏa mãn:

- i) Có ít nhất 100 Nhà Đầu tư không kể Nhà Đầu tư chuyên nghiệp đăng ký mua CCQ;
- ii) Giá trị CCQ được đăng ký mua không thấp hơn 50 tỷ đồng;
- iii) Thời gian đăng ký mua không ít hơn 20 ngày kể từ ngày đăng ký mua đầu tiên.

Trong trường hợp kết thúc sớm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo ngày kết thúc chào bán trước 7 ngày trên trang thông tin điện tử.

- Mệnh giá chứng chỉ Quỹ : 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng) / đơn vị quỹ
- Phí phát hành lần đầu : 50 VNĐ / đơn vị quỹ
- Giá phát hành lần đầu : 10.050 VNĐ / đơn vị quỹ
- Giá trị mua tối thiểu : 1.050.000 VNĐ tương đương 100 đơn vị quỹ
- Đơn vị tiền tệ : đồng Việt Nam (VNĐ).
- **Giá trị của lệnh mua tối thiểu:** là 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng).
- Phương thức đăng ký mua và thời hạn thanh toán :
- Nhà Đầu tư thực hiện thủ tục mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, nộp Phiếu đăng ký mua trực tiếp tại các Đại lý phân phối được nêu tại Bản Cáo Bạch, đồng thời xuất trình chứng từ hợp lệ xác nhận Nhà Đầu tư đã chuyển tiền vào Tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát.
 - Quỹ sẽ được hưởng lãi suất theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cho các số dư tiền trên tài khoản phong tỏa tại ngân hàng giám sát.
 - Phiếu lệnh chỉ được xem là hợp lệ nếu số tiền đăng ký mua trên phiếu lệnh bằng với tổng số tiền nhận được từ Nhà Đầu tư. Đại lý phân phối sẽ yêu cầu Nhà Đầu tư điều chỉnh phiếu lệnh không hợp lệ.
- Phương thức phân bổ Chứng chỉ Quỹ lần đầu :

(Tổng số tiền trên phiếu lệnh mua hợp lệ – Phí phát hành lần đầu)

Mệnh giá

- Nguyên tắc phân phối: Trường hợp tổng số Chứng chỉ Quỹ và số lượng Nhà đầu tư đăng ký mua thấp hơn mức tối thiểu do luật pháp quy định sau khi kết thúc giai đoạn chào bán bao gồm cả thời gian gia hạn, Công ty quản lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho UBCKNN đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng 02 ngày sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đăng ký mua chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư và thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh có liên quan đến việc huy động vốn trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc giai đoạn chào bán.
- Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà Đầu tư: trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày Quỹ được cấp giấy đăng ký lập quỹ.
- Phương thức và hình thức thanh toán: Chuyển khoản từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu tư vào Tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam. Nhà Đầu tư chuyển khoản đến tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát trong thời gian quy định tại phương thức đăng ký mua . được ghi rõ trong Bản thông báo phát hành sau khi Quỹ đầu tư VCAMBF được cấp phép phát hành ra công chúng. Tổng số tiền phát sinh từ lãi suất không kỳ hạn phát sinh nếu có trong thời gian phong tỏa sẽ được ghi nhận vào thu nhập của Quỹ.
- Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu: Thứ Sáu (6) thứ nhất của tháng liền sau tháng của ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.

- Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối
 - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: Phòng 1902, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Hồ Chí Minh
Website: www.vietcapital.com.vn
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM
Chi nhánh tại Hà Nội
Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Capital, 109 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.vcsc.com.vn
- Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành:
 - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
 - Ngân hàng giám sát: Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
 - Đại lý chuyển nhượng: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
 - Công ty kiểm toán dự kiến: Công ty kiểm toán PWC hoặc Công ty KPMG.
 - Và các đại lý phân phối

Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo

- **Thời gian giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau đợt phát hành lần đầu:** Thứ Sáu thứ nhất của tháng liền sau tháng của ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.
- **Ngày giao dịch (Ngày T):** Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Sáu (6) thứ nhất và thứ ba trong tháng. Nếu ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ nêu trên trùng vào ngày nghỉ lễ thì ngày giao dịch đó sẽ được chuyển sang ngày Thứ Sáu (6) kế tiếp hoặc ngày khác (nếu ngày Thứ Sáu (6) kế tiếp vẫn là ngày nghỉ lễ) theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo về ngày giao dịch bù này trước ít nhất một (01) tháng trên trang web của Công ty Quản lý Quỹ.
- **Giá mua:** bằng Giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ cộng với (+) phí phát hành.
- **Giá bán:** bằng Giá trị tài sản ròng /đơn vị quỹ trừ (-) phí mua lại (nếu có).
- **Giá trị của lệnh mua tối thiểu:** là 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng).
- **Số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản:** Một trăm (100) đơn vị Quỹ.
- **Thời gian chốt giao dịch:** chậm nhất vào 10h30 ngày T-1 (ngày T-1 là ngày làm việc trước 01 ngày của ngày giao dịch T).
- **Thời hạn xác nhận giao dịch:** Đại lý phân phối gửi thông báo xác nhận cho Nhà Đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao dịch.
- **Thời hạn thanh toán cho Nhà Đầu tư:** Thời hạn thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- **Tần suất giao dịch của quỹ:** 02 lần trong một tháng.
- **Phương thức giao dịch:**

Nhà Đầu tư mở tài khoản giao dịch Quỹ tại Đại lý phân phối được chỉ định của Quỹ. Nhà Đầu tư đặt lệnh mua hoặc bán Chứng chỉ Quỹ tại các Đại lý phân phối.

- **Lệnh mua:**

Nhà Đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký mua, đồng thời xuất trình chứng từ hợp lệ xác nhận Nhà Đầu tư đã chuyển tiền vào Tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước thời điểm đóng sổ lệnh.

Địa điểm nhận lệnh giao dịch: tại các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ của Đại lý phân phối. (xem chi tiết tại Phụ lục số 2 Bản Cáo Bạch).

- **Đối với lệnh bán:**

Nhà Đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký bán.

Phiếu đăng ký bán phải được nộp tại địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ của Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.

Số lượng đơn vị quỹ mà Nhà Đầu tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

- **Hủy lệnh giao dịch, mua lại một phần:**

Nhà Đầu tư được phép hủy lệnh giao dịch trước 10h30 ngày T-1 theo nhu cầu của Nhà Đầu tư. Ngoài ra lệnh của Nhà Đầu tư sẽ bị hủy trong các trường hợp sau:

Đối với lệnh mua:

- Đến 9h ngày T, tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ thấp hơn giá trị đăng ký mua hoặc không có trong tài khoản Quỹ tại Ngân hàng Giám sát.
- Tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ không do Nhà Đầu tư chuyển trực tiếp từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu tư.

Đối với lệnh bán:

Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán trong một số trường hợp sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán trừ đi tổng giá trị các lệnh mua tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của quỹ.
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư dẫn tới: giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới 50 tỷ đồng.

Trong trường hợp Đáp ứng một phần của lệnh bán, Công ty Quản lý Quỹ áp dụng việc phân bổ lệnh bán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ để đảm bảo công bằng cho tất cả các Nhà Đầu tư. Khi đó, phần lệnh bán không khớp sẽ tự động bị hủy.

Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần làm cho số dư còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn số dư tối thiểu một trăm (100) đơn vị Quỹ thì số lượng còn lại sẽ được tự động bán vào phiên giao dịch kế tiếp.

- **Tạm dừng giao dịch:** Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng.
- Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ.

- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và pháp luật hiện hành.
 - Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ quỹ (không quá 90 ngày kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất).
- **Địa điểm và đại lý phân phối:** chi tiết tại Phụ lục 02 đi kèm Bản cáo bạch này.

Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch

Thực hiện như quy định tại Phần IX- Các thông tin về quỹ đầu tư (Mục 2.2, tiểu mục i về Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng).

Giá trị tài sản ròng, kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất, và số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành hiện tại được công bố tại trụ sở chính, trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối.

XI. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ VCAMBF và các quỹ khác, các khách hàng đầu tư ủy thác của Công ty Quản lý Quỹ và giữa Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ được thực hiện dựa trên những điểm sau:

Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý;

- Tách biệt tài sản của Công ty Quản lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý;
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ.

XII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối; hoặc
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công ty Quản lý Quỹ định kỳ hàng quý, bán niên, thường niên phải gửi Nhà Đầu tư thông kê giao dịch, số dư trên tài khoản và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các tài liệu quỹ, gồm bản cáo bạch, các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, và các báo cáo khác bán niên và hàng năm khác theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) Công ty Quản lý Quỹ, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử, hoặc đường bưu điện cho Nhà Đầu tư. Thời hạn công bố không muộn quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính; và không muộn quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu tư có thể từ chối tiếp nhận các tài liệu quy định trên.

Trường hợp Nhà Đầu tư có yêu cầu, Công ty Quản lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản của Quỹ.

XIII. QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà đầu tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt hoặc các đại lý phân phối trong giờ làm việc.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà đầu tư qua số điện thoại (84.8) 38239909, máy lẻ 116 hoặc gửi email tới địa chỉ : info@vietcapital.com.vn

XIV. CAM KẾT

Công ty Quản lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XV. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Sổ tay hướng dẫn Nhà Đầu tư
2. Địa chỉ các nơi Bản cáo bạch được cung cấp
3. Phiếu đăng ký mua/bán Chứng chỉ Quỹ
4. Dự thảo Điều lệ quỹ đầu tư
5. Các Hợp đồng dịch vụ đính kèm

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

NGUYỄN KHÁNH LINH
Tổng Giám đốc